TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2020/QĐST-DS	*Hương Thủy, ngày 16 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2019/TLST- KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó Giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, V Hội sở (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Đăng H (Văn bản ủy quyền số 6802/2019/UQ-VPB ngày 05/9/2019).

Địa chỉ liên hệ: Tầng 4, số 112 đường PCT, quận HC, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu và Thương mại sản xuất (gọi tắt là công ty TNHH XNK&TMSX) TTĐ. Địa chỉ: Số 01/11 NTP, phường TC, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang R- Giám đốc công ty.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quang R và bà Nguyễn Thy L. Địa chỉ: Số 01/11 NTP, phường TC, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc, nợ lãi và phương thức trả nợ:

Về số nợ gốc, nợ lãi: Ông Lê Quang R - Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH XNK&TMSX TTĐ công nhận hiện còn nợ Ngân hàng TMCP V với số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 09/9/2019 là 466.095.118 đồng, trong đó nợ gốc 341.058.756 đồng, nợ lãi 125.036.362 đồng.

Về phương thức trả nợ: Hai bên thống nhất ngay sau khi có Quyết định có hiệu lực thì Công ty TNHH XNK&TMSX TTĐ chịu trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi là 466.095.118 đồng cho Ngân hàng TMCP V. Trường hợp Công ty TNHH XNK&TMSX TTĐ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Bản án, Quyết định có hiệu lực của Tòa án thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, phát mãi các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH XNK&TMSX TTĐ để thu hồi khoản nợ vay của Công ty TNHH XNK&TMSX TTĐ đối với Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp xác minh, kê biên, phát mãi các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH XNK&TMSX TTĐ không đủ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, phát mãi các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Quang R và bà Nguyễn Thy L-là người bảo lãnh để thực hiện thay thế toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH XNK&TMSX TTĐ theo các hợp đồng bảo lãnh mà ông R, bà L đã kí kết với VPBank gồm: Hợp đồng bảo lãnh số 140917-3996584-01-SME/HĐBL ngày 08/12/2017 giữa ông Lê Quang R và VPBank; Hợp đồng bảo lãnh số 140917-3996584-02-SME/HĐBL ngày 18/9/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 140917-3996584-02-SME/HĐBL ngày 08/12/2017 giữa bà Nguyễn Thị L và VPBank

2.2. Công ty TNHH XNK&TMSX TTĐ phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 10/9/2019 theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty TNHH XNK&TMSX TTĐ thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Là (20.000.000 đồng + (4% x 66.095.118 đồng))/2= 11.321.900 đồng. Hai bên thống nhất phía Công ty TNHH XNK&TMSX TTĐ phải chịu án phí là: 11.321.900 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 11.321.902 đồng cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V, theo biên lai thu tiền số 005465 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÍ)

Mai Văn Phú